

15 CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CÓ LỜI GIẢI

Câu 1: Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời của ĐCSVN

1. Hoàn cảnh lịch sử:

- Dưới ách thống trị của đế quốc Pháp, xã hội VN có 2 mâu thuẫn cơ bản, trong đó mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp là mâu thuẫn hàng đầu, chủ yếu nhất; phong trào yêu nước chống Pháp (Cần Vương, Yên Thế, Đông Du, Duy Tân...) đã diễn ra mạnh mẽ liên tục, nhưng đều không giành được thắng lợi

- Những năm đầu thế kỷ XX, sự nghiệp giải phóng dân tộc lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước, cần tìm một con đường cứu nước mới phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới.

2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Ngày 5-6-1911, ra đi tìm đường cứu nước, sau khi bắt gặp CNMLN, Người bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III và thành lập ĐCS Pháp năm 1920.

- Khi trở thành người cộng sản, NAQ đã:

+ Truyền bá CNMLN vào Việt Nam thông qua các bài viết, bài báo, tác phẩm nổi tiếng như BACĐTDP, ĐCM

+ Xây dựng tổ chức VNCOMTAN: đào tạo, rèn luyện cán bộ; xây dựng những tổ chức cách mạng trong nước...

- Các phong trào đấu tranh từ năm 1925 đến năm 1929 chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đang trở thành một lực lượng độc lập, dẫn đến sự ra đời ba tổ chức cộng sản ở 3 kỳ

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng: giải quyết sự bế tắc về đường lối; đưa CMVN đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác...; khẳng định sự trưởng thành và vai trò của giai cấp CN Việt Nam....

Câu 2: Nội dung, ý nghĩa Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh Chính trị:

- Mục tiêu chiến lược:

Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản (CMDTDCND và CMXHCHN)

- Nhiệm vụ của CDDTDCND

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập; dựng ra Chính phủ công, nông, binh; tổ chức ra quân đội công-nông.

- Về lực lượng cách mạng :

+ Lực lượng cách mạng: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc và các cá nhân yêu nước thuộc tầng lớp địa chủ vừa và nhỏ.

- + Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- Về phương pháp cách mạng: Bạo lực cách mạng gồm có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang
- Về đoàn kết quốc tế: Đoàn kết chặt chẽ với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản trên thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.
- Vai trò lãnh đạo của Đảng: Nhân tố quyết định nhất đến CMVN: có đường lối đúng; CNMLN là nền tảng tư tưởng; thâm phục giai cấp công nhân vào Đảng...

2. Ý nghĩa:

Giải quyết sự bế tắc về đường lối cách mạng; là cương lĩnh cách mạng đầu tiên của ĐCSVN: đúng đắn và sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của CMVN, xu thế phát triển của thời đại mới. Nó đã giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc với quốc tế, thời đại, CNYN với CNMLN, truyền thống yêu nước với kinh nghiệm cách mạng thế giới..... Cương lĩnh là một trong những cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng ta tiếp tục hoạch định đường lối lãnh đạo và đưa cách mạng Việt nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Câu 3: Nội dung, giá trị chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng ta trong giai đoạn 1939 - 1945.

1. Khái quát hoàn cảnh lịch sử:

- Ngày 1.9.1939, cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ.
- Tháng 9.1940, phát xít Nhật đổ bộ vào Đông Dương, chúng cấu kết với thực dân Pháp và cùng thống trị nhân dân Đông Dương.
- Mâu thuẫn giữa nhân dân ta và thực dân Pháp và Nhật ngày càng sâu sắc: chỉ trong 6 tháng từ tháng 9.1940-1.1941 đã diễn ra 3 cuộc khởi nghĩa điển hình (Bắc Sơn; Nam kỳ; Đô Lương)

2. Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược:

- Nội dung được thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị BCHTW lần thứ 6 (11-1939), lần thứ 7 (11-1940), lần thứ 8 (5-1941) và tiếp tục được bổ sung, phát triển trong “Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12.3.1945.
- Tập trung giải quyết nhiệm vụ hàng đầu: đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc
- Kẻ thù chủ yếu trước mắt, lúc đầu là Pháp, Nhật - Pháp, sau đó là Nhật
- Khẩu hiệu đấu tranh “Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc, tay sai chia cho dân cày nghèo”; xây dựng chính quyền dân chủ cộng hoà
- Lực lượng cách mạng là lực lượng toàn dân được tập hợp trong tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất (Việt Minh), các đoàn thể cứu nước.
- Phương pháp cách mạng là chuyển từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật; khởi nghĩa từng phần, ở từng địa phương, giành thắng lợi bộ phận, tiến tới TKN giành thắng lợi toàn diện trong cả nước

- Xây dựng Đảng lớn mạnh về mọi mặt để làm tròn vai trò tiên phong trong cuộc đấu tranh giành độc lập, trong đó chú ý đến công tác tư tưởng...

3. Giá trị chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng:

- Về mặt lý luận: Góp phần bổ sung, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, như giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp; mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, CMVN với cách mạng Đông Dương...

- Về mặt thực tiễn: Hội nghị Trung ương lần thứ 6, 7 và đặc biệt là lần thứ 8 (5/1941) do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì có ý nghĩa lịch sử: hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trong thời kỳ mới, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Câu 4: Ý nghĩa lịch sử và một số kinh nghiệm chủ yếu của CM Tháng 8 năm 1945.

1. Ý nghĩa lịch sử:

- Cách mạng tháng 8 là bước nhảy vọt vĩ đại đánh dấu một cuộc biến đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử tiến hoá của dân tộc ta. Nó đập tan sự thống trị của thực dân trong gần thế kỷ và chế độ PK hàng ngàn năm,

- Việt Nam bước vào kỷ nguyên ĐLDT và CNXH. Nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Nước ta từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, một nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam á.

- Cách mạng tháng 8 thắng lợi đã sáng tạo ra những kinh nghiệm lịch sử góp phần xây dựng kho tàng lý luận về CMDTDCND ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến; đồng thời để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho cuộc kháng chiến lâu dài chống Pháp, chống Mỹ.

- Cách mạng tháng 8 đã chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở ra thời kỳ suy sụp, tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới.

2. Một số kinh nghiệm chủ yếu:

- Gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

- Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công - nông.

- Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.

- Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và biết sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra bộ máy nhà nước của nhân dân.

- Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chớp đúng thời cơ.

- Xây dựng một Đảng MLN đủ sức lãnh đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 5: Những chủ trương và biện pháp lớn của Đảng ta trong giai đoạn 1945 - 1946.

1. Hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng Tháng Tám:

* Thuận lợi: Sau chiến tranh thế giới II, hệ thống xã hội chủ nghĩa ra đời, các phong trào giải phóng dân tộc, dân chủ và hòa bình trên thế giới phát triển mạnh mẽ. Chính quyền

nhân dân đã trở thành hệ thống từ Trung ương đến cơ sở; Đảng ta từ chỗ hoạt động bí mật trở thành một Đảng cầm quyền hoạt động hợp pháp có tổ chức trong toàn quốc; đặc biệt nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở nên địa vị của người làm chủ đất nước...

* Những khó khăn, thử thách: Về kinh tế, tài chính: Nền kinh tế nước ta nghèo nàn lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá, ruộng đồng bị bỏ hoang, sản xuất đình trệ, tài chính cạn kiệt... Về văn - xã hội: hơn 90% dân số mù chữ; các thiết chế văn hóa mới chưa được cải tạo và xây dựng; những hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội hoành hành... Nạn thù trong, giặc ngoài: Hơn 20 vạn quân đội Tưởng, gần 10 ngàn liên quân Anh - Pháp vào Việt Nam; nhiều tổ chức phản động như Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc), Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) xuất hiện

2. Chủ trương, biện pháp của Đảng:

a. Chủ trương của Đảng trong thời kỳ này được nêu ra trong chỉ thị “Kháng chiến Kiến Quốc” ra ngày 25/11/1945. Chỉ thị “Kháng chiến Kiến Quốc” vạch rõ nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ cần kíp của cách mạng Việt Nam.

+ Cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Khẩu hiệu đấu tranh vẫn là “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.

+ Kẻ thù chính của cách mạng lúc này là thực dân Pháp xâm lược.

+ Nhiệm vụ cơ bản trước mắt: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân .

b. Biện pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trên:

+ Về nội chính: Xúc tiến bầu cử Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức, xây dựng Hiến pháp, xử lý bọn phản động, củng cố chính quyền nhân dân.

+ Về quân sự: Động viên lực lượng toàn dân trường kỳ kháng chiến.

+ Về ngoại giao: Thực hiện nguyên tắc ngoại giao “Bình đẳng tương trợ, thêm bạn, bớt thù”: Hoà hoãn với Tưởng và tay sai ở miền Bắc để tập trung đánh đuổi Pháp ở miền Nam; nhân nhượng với Pháp để đuổi nhanh quân Tưởng về nước.

Câu 6: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta trong giai đoạn 1945 - 1954.

1. Hoàn cảnh lịch sử:

Thực dân Pháp có dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Đảng ta đi đến quyết định phát động cuộc kháng chiến trên quy mô cả nước. Hồ Chủ Tịch ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp được phác họa trong các văn kiện và tác phẩm chủ yếu sau:

Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc - TVTU Đảng (25/11/1945); Chỉ thị Toàn dân kháng chiến - TVTU Đảng (12/12/1946); Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến - Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946); Kháng chiến nhất định thắng lợi - Trường Chinh (9/1947); Văn kiện ĐHĐBTQ lần thứ II của Đảng - (2/1951):

- Mục tiêu: Giành độc lập, thống nhất Tổ quốc - quan trọng nhất; xây dựng chế độ dân chủ ND; góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.
- Tính chất : CMDTDCND
- Nhiệm vụ: vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Hai nhiệm vụ bổ sung, hỗ trợ cho nhau đưa sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi).
- Lực lượng: huy động sức mạnh toàn dân tộc, các tầng lớp nhân dân tập hợp trong mặt trận Việt minh, Hội Liên hiệp quốc dân và các tổ chức chính trị-xã hội
- Phương châm: toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh là chính.
- Lãnh đạo cuộc kháng chiến: Đảng, chính phủ, Chủ tịch HCM và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Câu 7: Nội dung đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng ở hai miền đất nước của Đảng ta trong giai đoạn 1954 - 1975.

1. Hoàn cảnh lịch sử:

Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, quá độ lên CNXH. Miền Nam, đế quốc Mỹ nhanh chóng hất cẳng Pháp, biến miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

2. Nội dung đường lối:

Là kết quả của việc tìm tòi, thử nghiệm, độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng ta; được phác họa trong nhiều văn kiện, nhưng chủ yếu văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960):

Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai

Hai là, mỗi chiến lược cách mạng ở mỗi miền giữ một vị trí quan trọng khác nhau nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò “quyết định nhất”. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò “quyết định trực tiếp”. Cuộc cách mạng miền Nam, trước hết là để giải phóng nhân dân miền Nam thoát khỏi sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; góp phần bảo vệ miền Bắc, tạo điều kiện cho miền Bắc tiến hành thắng lợi sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc, trước hết là xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc ngày càng vững mạnh; chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho cách mạng miền Nam.

Ba là, sự gắn bó chặt chẽ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền cùng nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hoà bình, độc lập, thống nhất nước nhà.

Câu 8: Trình bày thành tựu và một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng XHCN ở MB (1954 - 1975).

1. Thành tựu:

- Xây dựng CNXH, bảo vệ MB XHCN.
- Chi viện cho MN làm tròn vai trò hậu phương lớn với tiền tuyến lớn.

- Làm tròn nghĩa vụ quốc tế với hai nước bạn Lào và CPC.
- Cùng với các Đảng anh em, đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

2. Kinh nghiệm:

- Đảng phải luôn giữ vững độc lập tự chủ, đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong xác định đường lối cách mạng, trong quá trình chỉ đạo thực hiện đưa MB quá độ lên CNXH.
- Nhận thức đúng đắn lý luận của CNM-LN về thời kỳ quá độ lên CNXH, cũng như nhận thức đúng đắn quy luật QHSX phù hợp tính chất và trình độ của LLSX, nắm bám sát đúng đặc điểm thực tiễn của VN.
- Xây dựng CNXH trong điều kiện cả nước có chiến tranh; thực hiện đồng thời hai chiến lược ở hai miền; xác định đúng vị trí, vai trò, mối quan hệ hai chiến lược CM.
- Học tập kinh nghiệm các Đảng anh em: chú trọng lựa chọn kinh nghiệm phù hợp hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của VN, tránh giáo điều rập khuôn máy móc kinh nghiệm nước ngoài.

Câu 9: Trình bày nội dung cơ bản và kết quả thực hiện đường lối cách mạng XHCN do ĐH IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

1. Nội dung cơ bản của đường lối :

a. Đường lối chung của cách mạng XHCN ở nước ta:

- + Xác định mục tiêu xây dựng CNXH: xây dựng chế độ làm chủ tập thể, xây dựng nền sản xuất lớn XHCN, xây dựng nền văn hoá mới và con người mới...
- + Các biện pháp thực hiện: nắm vững chuyên chính vô sản; phát huy quyền làm chủ tập thể; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt; tiến hành công nghiệp hoá XHCN...

b. Đường lối xây dựng kinh tế XHCN ở nước ta trong giai đoạn mới :

Đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN, đưa nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN; ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa xây dựng kinh tế địa phương; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Tiến hành hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc, cải tạo XHCN ở miền Nam để tạo ra quan hệ sản xuất mới đồng bộ trên cả nước; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường hợp tác kinh tế với các nước XHCN và các nước khác.

c. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980):

Phần đầu đến năm 1980 đạt 21 triệu tấn lương thực quy thóc; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp, xoá bỏ kinh tế tư bản tư nhân chuyển sang kinh tế quốc doanh và công tư hợp doanh...

2. Kết quả:

- Ngay sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, ổn định đời sống xã hội ở các tỉnh miền Nam, củng cố QHSX ở miền Bắc.

- Sau Đại hội IV (12 - 1976), hiệu quả của cải tạo XHCN ở miền Nam rất thấp: năng lực sản xuất có tăng lên nhưng hiệu quả mang lại còn thấp chưa tương xứng với công sức bỏ ra...(các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội IV đề ra đều không thực hiện được).

Câu 10: Trình bày nội dung cơ bản và kết quả thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra tại ĐHVII (12/1986).

1. Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới toàn diện đất nước:

- Đổi mới cơ cấu kinh tế, có chính sách sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế, xác định nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ:

+ Các thành phần kinh tế gồm có: kinh tế khu vực quốc doanh; tập thể; kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức, mà hình thức cao là công tư hợp doanh; kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc. Chính sách cụ thể đối với từng thành phần kinh tế

+ Tập trung thực hiện ba chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Đổi mới cơ chế quản lý:

Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp. Thực chất của cơ chế mới là cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ bảo đảm kế hoạch, quan hệ T-H...

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại: Công bố chính sách khuyến khích nước ngoài đầu tư vào nước ta dưới nhiều hình thức; cần có chính sách và biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài và Việt kiều vào nước ta để hợp tác kinh doanh

- Đổi mới và tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước:

+ Cải cách lớn về tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước: Bộ máy từ trung ương đến địa phương và cơ sở là một hệ thống thống nhất, có phân định rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm từng cấp; điều hành các hoạt động kinh tế, xã hội trong toàn xã hội theo kế hoạch, giữ vững pháp luật, kỷ cương nhà nước và trật tự xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh; xây dựng bộ máy gọn nhẹ, có chất lượng cao...

- Đổi mới tư duy lý luận và phong cách lãnh đạo của Đảng: nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những đặc trưng và quy luật khách quan trong thời kỳ quá độ; khắc phục bệnh quan liêu, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, thực sự gần bó với dân, lấy dân làm gốc; nâng cao đạo đức cách mạng...

2. Kết quả:

- Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, tình hình kinh tế - xã hội vẫn trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Để khắc phục tình trạng đó, Đảng và Nhà nước có những chủ trương, chính sách giải quyết, như: Quyết định số 217/HĐBT; Luật đầu tư nước ngoài; Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 5- 4-1988 (khoán 10); Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI (3-1989)

- Năm 1989, Việt Nam xuất khẩu gạo thứ ba thế giới. Năm 1990, hạ lạm phát xuống còn hai con số (67%). Chính trị, xã hội ổn định, vượt qua thách thức...

Câu 11: Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân được xây dựng theo những nguyên lý cơ bản nào? Trình bày nguyên lý: “ĐCS là đội tiên phong chính trị có tổ chức và là tổ chức chặt chẽ nhất, cách mạng nhất và giác ngộ nhất của giai cấp công nhân”

1. Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân được tổ chức theo các nguyên lý cơ bản sau:

- Chủ nghĩa Mác là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng Cộng sản.
- Đảng cộng sản là đội tiên phong chính trị có tổ chức và là đội ngũ có tổ chức chặt chẽ, cách mạng nhất và giác ngộ nhất của giai cấp công nhân.
- Giành được chính quyền, Đảng là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính quyền vô sản và là một bộ phận của hệ thống ấy.
- Tập trung dân chủ là nguyên tắc xây dựng tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng.
- Đoàn kết thống nhất là sức mạnh vô địch của Đảng, tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng.
- Gắn bó mật thiết với nhân dân, đấu tranh kiên quyết ngăn chặn và loại trừ bệnh quan liêu.
- Đảng kết nạp những người ưu tú của giai cấp công nhân, nhân dân lao động vào Đảng, kịp thời đưa những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên ra khỏi Đảng.
- Tính quốc tế của Đảng Cộng sản.

2. Trình bày nguyên lý “Đảng CS là đội tiên phong chính trị có tổ chức và là đội ngũ có tổ chức chặt chẽ, cách mạng nhất và giác ngộ nhất của giai cấp công nhân”.

- ĐCS là của giai cấp công nhân nhưng không phải là toàn bộ giai cấp công nhân.
- Tiên phong về mặt lý luận: họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản.
- Đảng là tổ chức được tổ chức chặt chẽ nhất, có kỷ luật sắt tự giác, nghiêm minh, thống nhất ý chí và hành động...
- Tiên phong về hành động: Về mặt thực tiễn những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các Đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn thúc đẩy phong trào tiến lên.

Câu 12: Trình bày sự vận dụng nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

1. Những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về tập trung dân chủ:

- Mác -Ăngghen là người đầu tiên đưa ra tư tưởng về TTDC trong Điều lệ liên đoàn những người cộng sản (1847- 1852) và trong Điều lệ Hội liên hiệp công nhân quốc tế như vấn đề bầu cử dân chủ, bình đẳng; quyền thảo luận thông qua cương lĩnh, đường lối; cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số...

- Lênin là người đầu tiên sử dụng khái niệm TTDC tại hội nghị Tammecpho (1905) sau đó đưa vào Điều lệ Đảng công nhân dân chủ- xã hội Nga, được các Đảng gia nhập Quốc tế III thừa nhận và tuân thủ

- Chủ tịch HCM trung thành, đồng thời bổ sung và phát triển tư tưởng tư tưởng của Mác, Ăngghen và Lênin về NTTDC trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của ĐCS Việt Nam. Tuy Bác có lúc sử dụng thuật ngữ DCTT hoặc TTDC nhưng nội hàm và thực chất của khái niệm TTDC trước sau vẫn nhất quán. - Tư tưởng của Đảng ta về TTDC:

+ Quyền tập trung trong xây dựng tổ chức và hoạt động của đảng: Đảng có một cương lĩnh chung, một điều lệ thống nhất. Lãnh đạo các tổ chức đảng, lãnh đạo công tác của Đảng do một trung tâm thực hiện là ĐHĐB toàn quốc của Đảng. Đảng có kỷ luật thống nhất bắt buộc đảng viên phải chấp hành. Trong đảng phải thống nhất tư tưởng và hành động, thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên.

+ Dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động lãnh đạo của đảng: Toàn thể đảng viên hoàn toàn bình đẳng (không có ngoại lệ). Các chức vụ trong đảng và cơ quan lãnh đạo của Đảng đều do bầu cử dân chủ lập ra. Thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm của cá nhân.

2. Đảng ta vận dụng nguyên tắc này

Từ khi ra đời cho đến nay Đảng ta đã vận dụng nguyên tắc này một cách sáng tạo vào quá trình xây dựng tổ chức và hoạt động của mình. Nguyên tắc này được quy định tại điều 9 Điều lệ ĐCS Việt Nam thông qua tại đại hội XI. Nội dung của nguyên tắc này là:

- Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên...

- Các cấp ủy báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới...

- Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng, thiểu số phục tùng đa số...

- Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình...

- Tổ chức Đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi, quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc...

Câu 13: Những đặc điểm của ĐCSVN cầm quyền và ý nghĩa của việc nghiên cứu nó đối với công tác xây dựng Đảng.

* Đặc điểm chung

- Nhiệm vụ chính trị của Đảng có sự thay đổi căn bản so với thời kỳ trước.

+ Mục tiêu: Khi chưa có chính quyền thì mục tiêu là giành chính quyền; khi có chính quyền là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

+ Nội dung của nhiệm vụ: Khi chưa có chính quyền là tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và tổ chức LLCM đấu tranh trên tất cả các mặt nhằm xóa bỏ chế độ cũ; khi có chính quyền là tổ chức và quản lý xã hội nhằm xây dựng xã hội mới- xã hội XHCN

- Đảng cầm quyền trong điều kiện đã có nhà nước xã hội chủ nghĩa.

+ Sau khi lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, Đảng tổ chức thiết lập Nhà nước mới - Nhà nước XHCN của dân, do dân, vì dân.

+ Tất cả các hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với xã hội chủ yếu và tập trung ở Nhà nước. Thông qua Nhà nước, các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng được cụ thể hóa, thể chế hóa thành luật pháp và thực hiện. Và sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là yếu tố quan trọng đảm bảo cho Nhà nước thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, là công cụ sắc bén của nhân dân.

- Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhà nước XHCN ra đời là một bước ngoặt rất quan trọng mở ra những thuận lợi rất cơ bản cho Đảng phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo của mình.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng phải thay đổi.

- Đảng cầm quyền lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi tình hình quốc tế có những biến đổi nhanh chóng, khó lường; có nhiều thuận lợi, thời cơ mới, đồng thời cũng có nhiều khó khăn, thách thức gay gắt.

* Đặc điểm riêng của ĐCSVN cầm quyền

ĐCSVN là đảng duy nhất lãnh đạo đất nước, hệ thống chính trị và toàn xã hội. Có kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh cách mạng, có ít kinh nghiệm về lãnh đạo kinh tế. Lãnh đạo đất nước xây dựng CNXH từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lại phải trải qua nhiều năm chiến tranh tàn phá, điều kiện vừa có hòa bình vừa có nguy cơ chiến tranh.

* Ý nghĩa

Đảng, các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên thấy được vai trò của Đảng trong giai đoạn cầm quyền; những thuận lợi cũng như những khó khăn để có những hình thức, biện pháp tốt nhất lãnh đạo đất nước (tránh chủ quan, nóng vội, duy ý chí, phải bám sát thực tế và làm theo quy luật khách quan, lấy dân làm gốc...); cán bộ, đảng viên tự giác, chủ động sức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất đạo đức góp phần XDĐ ta ngày càng trong sạch vững mạnh, là đạo đức là văn minh...

Câu 14: Nội dung và phương thức lãnh đạo của ĐCSVN trong giai đoạn hiện nay

1. Nội dung lãnh đạo:

- Đảng đề ra cương lĩnh chính trị, chiến lược, đường lối, chính sách lớn trên các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, giáo dục, an ninh, quốc phòng.

- Đây được coi là những quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo của Đảng đối với Nhà nước và các tổ chức khác.

- Đảng lãnh đạo xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực và hoạt động có hiệu quả thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân; chăm lo xây dựng và củng cố các đoàn thể nhân dân đủ sức tập hợp được rộng rãi quần chúng nhân dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở việc đề ra các quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo việc xây dựng tổ chức và hoạt động của các tổ chức; Giúp đỡ các tổ chức xác định mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ cụ thể...
- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nhất là cán bộ chủ chốt trong HTCT: Đề ra các quan điểm, chủ trương về công tác cán bộ từ khâu đào tạo, bố trí, đánh giá, sử dụng, luân chuyển cán bộ...; Đảng quyết định những chính sách lớn về cán bộ; Trực tiếp bố trí và quản lý cán bộ của các tổ chức đảng trong các cơ quan Nhà nước và đoàn thể.
- Đảng tiến hành kiểm tra, giám sát đối với Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị.
 - + Nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào việc quán triệt và tổ chức thực hiện các quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, việc chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm trước nhân dân.
 - + Đảng vừa trực tiếp kiểm tra, giám sát vừa tổ chức phối kết hợp hoạt động kiểm tra, giám sát...

2. Phương thức lãnh đạo:

- * Phương thức lãnh đạo là hệ thống các hình thức, phương pháp, lề lối làm việc mà Đảng sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo nhằm đạt được mục tiêu, nội dung lãnh đạo của Đảng.
 - Hình thức lãnh đạo: Thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên; các tổ chức thành viên trong HTCT; trao đổi trực tiếp với nhân dân hoặc những người uy tín trong nhân dân.
 - Phương pháp lãnh đạo: Bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền; công tác tư tưởng và công tác tổ chức; hoạt động của đội ngũ cán bộ đảng viên và hệ thống tổ chức đảng; việc phát huy vai trò làm chủ của quần chúng nhân dân trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội; phương pháp kiểm tra, giám sát...
- * Phương thức lãnh đạo của Đảng được thông qua Đại hội XI :
 - Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn;
 - Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên;
 - Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị;
 - Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Câu 15: Những giải pháp xây dựng Đảng CSVN trong điều kiện hiện nay. Theo đồng chí, giải pháp nào là quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay? Vì sao?

1. Nêu những giải pháp:

- Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, hoàn thiện đường lối đổi mới và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.
 - Tăng cường công tác tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng...
 - Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng lãng phí....
 - Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị....
- Thực hiện nghiêm Nghị quyết lần thứ 4 BCHTW khóa X, coi trọng tổng kết sơ kết công tác này....
- Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ...
 - Xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên...
 - Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát...
 - Xây dựng và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân...
 - Đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng...

2. Tự lựa chọn một trong các giải pháp nêu trên: (là quan trọng nhất và trình bày lý do)

Các giải pháp xây dựng Đảng CSVN mà tôi trình bày trên trong điều kiện hiện nay đều rất quan trọng, tuy nhiên theo tôi trong giai đoạn hiện nay giải pháp về tăng cường công tác tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong cán bộ, đảng viên là quan trọng nhất.

Vì như chúng ta đã biết trước những tác động của nền kinh tế thị trường, tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang bị tha hóa về đạo đức, lối sống, tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống gắn liền với tư tưởng thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối sống xa hoa, hưởng lạc... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Những điều này sẽ gây mất lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước, đi ngược với quan điểm lãnh đạo của Đảng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng đó là, sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước dân; ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm; bất chấp đạo lý, dư luận; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Vì vậy, công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang vấn đề trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay.

(Có thể nói thêm) Để đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng cần tăng cường công tác giáo dục, nâng cao nhận thức cho mỗi CB,ĐV về mục tiêu, lý tưởng cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn; xác định các tiêu chí về đạo đức, lối sống của CB,ĐV gắn với quán triệt Quy

định về những điều đảng viên không được làm và chức trách, nhiệm vụ của từng người. Mỗi CB, ĐV phải không ngừng tự rèn luyện, trao dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, lối sống, tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM,...

www.eLib.vn